

BỘ THƯƠNG MẠI-BỘ
CÔNG AN
Số: 15/2001/TTLT/BTM-
BCA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2001

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định việc trang bị và quản lý các phương tiện chữa cháy trong các kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ

Căn cứ Chỉ thị số 237/TTg ngày 19/4/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy và để đáp ứng yêu cầu trang bị, quản lý phương tiện chữa cháy cho các kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ.

Bộ Thương mại - Công an quy định việc trang bị và quản lý các phương tiện chữa cháy trong các kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ như sau:

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Thông tư này quy định việc trang bị và quản lý các phương tiện chữa cháy để áp dụng cho các kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ ở dạng lỏng trên phạm vi cả nước, không áp dụng cho các kho chứa khí đốt hoá lỏng (LPG), các kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ xây dựng trong hang hoặc trên mặt nước.

1.2. Khi thiết kế xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và vận hành khai thác các kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ phải căn cứ vào Thông tư này để tính toán và trang bị phương tiện chữa cháy.

1.3. Các thuật ngữ sử dụng trong Thông tư này được hiểu như sau:

1.3.1. Kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ là cơ sở dùng để tiếp nhận, bảo quản, pha chế, cấp phát dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ ở dạng lỏng.

1.3.2. Hệ thống chữa cháy là tổng hợp các thiết bị kỹ thuật hợp thành một hệ thống hoàn chỉnh chuyên dùng để dập tắt các đám cháy.

1.3.3. Hệ thống chữa cháy cố định là tổng hợp các thiết bị kỹ thuật chuyên dùng, đường ống và chất chữa cháy dùng để dập tắt các đám cháy được lắp đặt cố định.

1.3.4. Hệ thống chữa cháy bán cố định là tổng hợp các thiết bị kỹ thuật chuyên dùng, đường ống và chất chữa cháy dùng để dập tắt đám cháy mà một phần được lắp đặt cố định, phần còn lại khi chữa cháy mới lắp nối hoàn chỉnh.

1.3.5. Chất chữa cháy là chất tự nhiên hoặc các hợp chất có tác dụng làm ngừng cháy và dập tắt cháy (bao gồm: Chất tạo bọt hoà không khí, nước, bột, bột hoá học, khí trơ v.v...)

1.3.6. Cường độ phun dung dịch chất tạo bọt là lượng dung dịch chất tạo bọt phun vào đám cháy trong một đơn vị thời gian trên một đơn vị diện tích ($1/s.m^2$).

1.3.7. Bọt chữa cháy có bội số nở thấp là bọt khi có sự tác động của thiết bị kỹ thuật thì có độ nở nhỏ hơn hoặc bằng 20 lần so với thể tích ban đầu của dung dịch chất tạo bọt.

1.3.8. Bọt chữa cháy có bội số nở trung bình là bọt khi có sự tác động của thiết bị kỹ thuật thì có độ nở từ lớn hơn 20 đến 200 lần so với thể tích ban đầu của dung dịch chất tạo bọt.

1.3.9. Phương tiện chữa cháy là các máy móc, thiết bị, dụng cụ, hoá chất và các công cụ hỗ trợ khác chuyên sử dụng vào mục đích chữa cháy.

1.3.10. Phương tiện chữa cháy ban đầu là các dụng cụ, trang thiết bị chữa cháy được trang bị đủ để dập tắt các đám cháy mới phát sinh còn ở quy mô nhỏ.

2. TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY

2.1. Đối với các kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ phải trang bị xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy như sau:

2.1.1. Kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có dung tích chung lớn hơn $50.000m^3$ phải có ít nhất hai xe chữa cháy.

2.1.2. Kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có dung tích chung từ 15.000 đến $50.000m^3$ phải có ít nhất một xe chữa cháy và một máy bơm chữa cháy di động.

2.1.3. Kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có dung tích chung nhỏ hơn 15.000 m³ phải có ít nhất một máy bơm chữa cháy di động và một máy bơm dự phòng có cùng tính năng kỹ thuật với bơm chính.

2.1.4. Xe chữa cháy và máy bơm chữa cháy di động trang bị cho kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ phải đảm bảo lưu lượng, áp lực cần thiết và phải có tính năng chữa cháy bằng nước và bằng bọt.

2.2. Tại kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ phải trang bị các phương tiện chữa cháy ban đầu với số lượng, chủng loại cụ thể quy định ở Phụ lục 1 (được ban hành kèm theo Thông tư này). Riêng đối với các loại bình chữa cháy, ngoài số lượng cần trang bị như quy định ở Phụ lục 1, cần phải trang bị thêm một lượng dự trữ theo từng chủng loại và được tính trên nguyên tắc sau đây:

- Đến 5 bình thì lượng dự trữ thêm là 2 bình;
- Có từ 6 đến 10 bình thì lượng dự trữ thêm là $2 + 1 = 3$ bình;
- Có từ 11 đến 15 bình thì lượng dự trữ thêm là $3 + 1 = 4$ bình;
- Có từ 16 đến 20 bình thì lượng dự trữ thêm là $4 + 1 = 5$ bình;

Tương tự như vậy để tính lượng bình dự trữ cho các số lượng tiếp theo.

2.3. Tại các kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ phải được trang bị hệ thống chữa cháy cố định hoặc bán cố định. Việc trang bị hệ thống chữa cháy cố định hoặc bán cố định phụ thuộc vào kích thước và dung tích bể chứa được quy định cụ thể như sau:

2.3.1. Các trường hợp phải trang bị hệ thống chữa cháy cố định:

- Các bể nổi có đường kính bằng hoặc lớn hơn 18 m;
- Các bể nổi có dung tích bằng hoặc lớn hơn 2000m³;
- Các bể nổi có chiều cao bằng hoặc lớn hơn 15m;
- Các bể nửa nổi, nửa ngầm có dung tích lớn hơn 4000m³;

2.3.2. Các trường hợp phải trang bị hệ thống chữa cháy bán cố định:

- Các bể bơi nổi loại có đường kính nhỏ hơn 18m;
- Các bể nổi có dung tích từ 400m³ đến dưới 2000m³ ;

- Các bể nổi có chiều cao từ 6m đến dưới 15m;
- Các bể nửa nổi, nửa ngầm có đường kính nhỏ hơn 18m;
- Các bể nửa nổi, nửa ngầm có dung tích từ 800 m³ đến 4000 m³;
- Các bể ngầm có dung tích bằng hoặc lớn hơn 1000 m³;

2.4. Đối với các trường hợp phải trang bị hệ thống chữa cháy bán cố định thì tối thiểu các thiết bị sau đây của hệ thống chữa cháy phải được lắp đặt cố định:

- Đối với bể nổi, bể nửa nổi nửa ngầm: Lăng tạo bọt, ống dẫn dung dịch chất tạo bọt, đường ống tưới mát thành bể phải được lắp đặt cố định vào bể và kéo dài tối thiểu tới họng chờ đặt ngoài đê bao.
- Đối với bể ngầm: Máy bơm, cụm van, thiết bị chứa chất tạo bọt (chứa dung dịch chất tạo bọt), thiết bị trộn bọt, đường ống dẫn dung dịch chất tạo bọt, đường ống dẫn nước đến họng chờ ngoài đê bao phải được lắp cố định.

Ngoài yêu cầu tối thiểu trên đây, tùy tình hình đặc điểm của công trình để xem xét quyết định lắp cố định thêm các thiết bị hạng mục khác của hệ thống chữa cháy.

2.5. Trong một cụm bể nếu có nhiều loại bể với kích thước khác nhau, thì khi thiết kế hệ thống chữa cháy cho cụm bể phải lấy theo bể có kích thước lớn nhất và yêu cầu trang bị hệ thống chữa cháy cao nhất.

2.6. Đối với các bể có dung tích nhỏ hơn 400 m³ thì sử dụng xe hoặc máy bơm chữa cháy được trang bị tại kho.

2.7. Việc lựa chọn và tính số lượng, chủng loại lăng tạo bọt dùng để chữa cháy cho các bể chứa phải căn cứ vào đường kính bể chứa, loại dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ chứa trong bể. Đặc tính kỹ thuật của một số lăng tạo bọt quy định ở Phụ lục 2 (được ban hành kèm theo Thông tư này) hoặc có thể sử dụng những thiết bị tạo bọt khác có tính năng tương đương và phải được Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy đồng ý.

2.8. Lượng chất tạo bọt, lượng nước chữa cháy và các phương tiện chữa cháy khác trang bị trong kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ được xác định theo phương pháp tính ở Phụ lục 3 (được ban hành kèm theo Thông tư này).

2.9. Thời gian phun tối thiểu và cường độ phun dung dịch chất tạo bọt để chữa cháy cho các bể chứa được quy định như sau:

2.9.1. Trường hợp lăng tạo bọt lắp cố định trên bể sử dụng chất tạo bọt có bội số nở trung bình thì thực hiện theo quy định tại bảng 1.

Bảng 1

Số TT	Loại dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ	Cường độ phun dung dịch chất tạo bọt (l/s.m ²)	Thời gian phun (phút)
1	Đối với dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có nhiệt độ bắt cháy nhỏ hơn hoặc bằng 28 ⁰ C.	0,08	10
2	Đối với dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có nhiệt độ bắt cháy lớn hơn 28 ⁰ C	0,05	10

2.9.2. Trường hợp lăng tạo bọt lắp cố định trên bể sử dụng chất tạo bọt có bội số nở thấp thì thực hiện theo quy định tại bảng 2.

Bảng 2

Số TT	Loại dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ	Cường độ phun dung dịch chất tạo bọt (l/s.m ²)	Thời gian phun tối thiểu (phút)	
			Lăng tạo bọt lắp theo kiểu I	Lăng tạo bọt lắp theo kiểu II
1	Đối với dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có nhiệt độ bắt cháy nhỏ hơn 37,8 ⁰ C	0,068	30	55
2	Đối với dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có nhiệt độ bắt cháy từ 37,8 ⁰ C á 93,3 ⁰ C	0,068	20	30
3	Dầu thô	0,068	30	55

Trong đó:

- Lăng tạo bọt lắp theo kiểu I của bảng 2 là lăng có máng dẫn bọt lên bề mặt chất lỏng để không làm chìm bọt hoặc khuấy động bề mặt chất lỏng.